

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 85/TPHN/2019**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3864 2579

Fax: +84 24 3864 2579

E-mail: [cskh@huunghi.com.vn](mailto:cskh@huunghi.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0102109239

Số giấy chứng nhận: HA 460.18.CIV. Ngày cấp ban đầu: 17/10/2018. Có hiệu lực: 17/10/2018 ÷ 19/06/2021. Nơi cấp: Vietnam Certification Centre (QUACERT).

**II. Thông tin sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Tipo Cookies

2. Thành phần: Bột mì, Bơ, Đường, Trứng, Sôcôla compound đen, Maltodextrin, Sữa bột, Muối, Bột cacao, Chất nhũ hóa (E322), Chất tạo xốp (E500(ii), E503(ii)), Nước, Chất điều chỉnh độ acid (E450(i)), Hương thực phẩm tổng hợp (Vani, Sữa).

**Thành phần có chứa:** Bột mì, Trứng, Sữa, Lecithin đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu:** Bánh được đóng gói kín trong bao bì giấy cuộn có chất liệu

OPP30/MCPP25 và xếp vào hộp giấy chất liệu duplex hoặc xếp vào khay nhựa chất liệu PS rồi xếp vào hộp giấy.

- **Qui cách bao gói:** 358 g (12.6 oz)/ hộp (24 gói x 15 g); 300 g (10.6 oz)/ hộp (20 gói x 15 g); 250 g (8.8 oz)/ hộp (17 gói x 15 g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

➤ **Sản xuất bởi:** Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

- Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- ĐT: +84 24 3664 2431, +84 24 3664 9451.
- Fax: +84 24 3664 2426.
- E-mail: [cskh@huunghi.com.vn](mailto:cskh@huunghi.com.vn)
- Website: [www.huunghi.com.vn](http://www.huunghi.com.vn)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (Phụ lục I đính kèm).**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:**

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc

tổ vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

## 2. Thông tư của các Bộ, ngành

- Thông tư số 02/VBHN-BYT Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quyết định 3742/2001/QĐ-BYT về quy định các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2019

**LÃNH ĐẠO CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Vũ Đức Lợi*



**Phụ lục I**  
**TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

|                                               |                     |                         |
|-----------------------------------------------|---------------------|-------------------------|
| <b>Công ty cổ phần<br/>Thực phẩm Hữu Nghị</b> | <b>Tipo Cookies</b> | <b>Số: 85/TPHN/2019</b> |
|-----------------------------------------------|---------------------|-------------------------|

**1. Yêu cầu kỹ thuật:**

**1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Hình dạng bên ngoài: Hình tròn.
- Trạng thái: giòn xốp, có các hạt Sôcôla compound đen
- Màu sắc: Màu nâu hoặc vàng nâu
- Mùi vị: Đặc trưng mùi vị cacao.
- Tạp chất lạ: Không.

**1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.**

| TT | Tên chỉ tiêu                 | Đơn vị tính | Giới hạn VSV (trong 1g hoặc 1 ml sản phẩm) |
|----|------------------------------|-------------|--------------------------------------------|
| 1  | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g       | $10^4$                                     |
| 2  | Coliforms                    | CFU/g       | 10                                         |
| 3  | E. Coli                      | CFU/g       | 3                                          |
| 4  | S.aureus                     | CFU/g       | 10                                         |
| 5  | Cl.perfringens               | CFU/g       | 10                                         |
| 6  | B.cereus                     | CFU/g       | 10                                         |
| 7  | Tổng số BTNM-M               | CFU/g       | $10^2$                                     |

**1.3. Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.**

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------|-------------|------------|
| 1  | Cadmi (Cd)   | ppm         | 0,1        |
| 2  | Chì (Pb)     | ppm         | 0,2        |

**1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.**

| TT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------------|-------------|------------|
| 1  | Aflatoxin B1       | µg/kg       | 2          |
| 2  | Aflatoxin B1B2G1G2 | µg/kg       | 4          |
| 3  | Ochratoxin A       | µg/kg       | 3          |
| 4  | Deoxyvalenol       | µg/kg       | 500        |
| 5  | Zearalenone        | µg/kg       | 50         |

**2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

2.1. Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

2.2. Hướng dẫn bảo quản và vận chuyển:

- Bảo quản:

- Thành phẩm bảo quản trong kho phải xếp trên các pallet hoặc giá/kệ, cách mặt đất từ 10 – 15cm, cách tường ít nhất 30 cm.
- Kho phải thoáng mát, khô ráo, tránh được mưa nắng.

- Vận chuyển: Thành phẩm được vận chuyển bằng xe chuyên dụng, đảm bảo không bị nắng, mưa. Không vận chuyển thành phẩm cùng với các sản phẩm khác gây ảnh hưởng đến mùi vị của sản phẩm.







VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM  
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)

ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội  
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962  
Email: [nacefa@firi.vn](mailto:nacefa@firi.vn) Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0619044-3/2/PKQ

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Tipo Cookies**  
Mô tả mẫu: **Mẫu bánh đóng gói kín, bảo quản thường**  
Số lượng mẫu: **01**  
Khách hàng: **Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**  
Địa chỉ: **122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội**  
Ngày nhận mẫu: **28/6/2019**  
Thời gian thử nghiệm: **28/6/2019 – 15/7/2019**  
Kết quả:

| STT | Tên chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Kết quả              | Phương pháp thử       |
|-----|---------------------------------|-------------|----------------------|-----------------------|
| 1   | Hàm lượng Asen (As)             | mg/kg       | KPH (< 0,003 mg/kg)  | AOAC 986.15           |
| 2*  | Hàm lượng Thủy ngân (Hg)        | mg/kg       | KPH (< 0,016 mg/kg)  | AOAC 971.21           |
| 3*  | Hàm lượng Cadimi (Cd)           | mg/kg       | KPH (< 0,0004 mg/kg) | AOAC 999.11           |
| 4*  | Hàm lượng Chì (Pb)              | mg/kg       | KPH (< 0,0003 mg/kg) | AOAC 999.11           |
| 5   | Aflatoxin B1                    | µg/kg       | KPH (< 0,5 µg/kg)    | PTN.HD.130 (LC-MS/MS) |
| 6   | Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2) | µg/kg       | KPH (< 2,0 µg/kg)    | PTN.HD.130 (LC-MS/MS) |
| 7   | Hàm lượng Ochratoxin A          | µg/kg       | KPH (< 1,0 µg/kg)    | PTN.HD.167 (LC-MS/MS) |
| 8   | Hàm lượng Deoxynivalenol        | µg/kg       | KPH (< 5,0 µg/kg)    | PTN.HD.105 (LC-MS/MS) |
| 9   | Hàm lượng Zearalenone           | µg/kg       | KPH (< 1,0 µg/kg)    | PTN.HD.105 (LC-MS/MS) |
| 10* | Tổng số vi sinh vật hiếu khí    | CFU/g       | KPH (< 10 CFU/g)     | TCVN 4884-1:2015      |
| 11* | Coliforms                       | CFU/g       | 0                    | TCVN 4882 : 2007      |
| 12* | E.coli                          | CFU/g       | 0                    | TCVN 6846 : 2007      |
| 13  | Staphylococcus aureus           | CFU/g       | KPH (< 10 CFU/g)     | TCVN 4830-2 : 2005    |
| 14  | Clostridium perfringens         | CFU/g       | KPH (< 10 CFU/g)     | TCVN 4991:2005        |
| 15  | Bacillus cereus                 | CFU/g       | KPH (< 10 CFU/g)     | TCVN 4992:2005        |
| 16* | Tổng số bào tử nấm men, mốc     | CFU/g       | KPH (< 10 CFU/g)     | TCVN 8275-2:2010      |
| 17  | Salmonella                      | /25g        | KPH                  | ISO 6579-1:2017       |

**Ghi chú:** KPH = Không phát hiện: Là giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2019

**P. GIÁM ĐỐC**

**Lý Ngọc Trâm**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (\*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (\*\*): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



15

34,5

69

34,5

15







Hộp giấy: Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 240 x 190 x 90mm. Chất liệu giấy duplex Hàn Quốc định lượng 400g/m2. In cán bóng Dạng quai xách. thức nổi hình ảnh bánh mặt chính

**Khối lượng tịnh**  
(Net weight): 300 g (10.6 oz)  
20 gói x 15 g

## Tên sản phẩm: Tippo Cookies

**Thành phần:** Bột mì, Bơ, Đường, Trứng, Sôcôla compound đen, Maltodextrin, Sữa bột, Muối, Bột cacao, Chất nhũ hóa (E322), Chất tạo xốp (E500(ii), E503(ii)), Nước, Chất điều chỉnh độ acid (E450(i)), Hương thực phẩm tổng hợp (Vani, Sữa).  
Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa, Lecithin đậu nành.

**Ingredients:** Wheat flour, Butter, Sugar, Egg, Dark confectioner's coating, Maltodextrin, Milk powder, Salt, Cocoa powder, Emulsifier (E322), Raising agents (E500(ii), E503(ii)), Water, Acidity regulator (E450(i)), Artificial food flavours (Vanillin, Milk).  
Contains allergens: Wheat flour, Egg, Milk, Soy lecithins.

Số công bố: 85/TPHN/2019  
Number: 85/TPHN/2019

Sản xuất bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

Email: cskh@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

**Manufactured by:**

**Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY**

Add: 122 Dinh Cong St., Dinh Cong Ward, Hoang Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Website : www.huunghi.com.vn

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

**Instructions for use:** Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.



8 934760 019410

Xuất xứ: Việt Nam

Country of origin: Vietnam

Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa



ISO 22000

*Handwritten signature and initials.*





Kích thước hộp (D x R x C): 300\*200\*60mm  
 Chất liệu giấy duplex Hàn Quốc định lượng 400g/m<sup>2</sup>  
 Hộp in cán bóng, thúc nổi hình ảnh bánh ở mặt chính

**Khối lượng tịnh**  
**(Net weight): 250 g (8.8 oz)**  
 17 gói x 15 g

## Tên sản phẩm: Tipo Cookies

**Thành phần:** Bột mì, Bơ, Đường, Trứng, Sôcôla compound đen, Maltodextrin, Sữa bột, Muối, Bột cacao, Chất nhũ hóa (E322), Chất tạo xốp (E500(ii), E503(ii)), Nước, Chất điều chỉnh độ acid (E450(i)), Hương thực phẩm tổng hợp (Vani, Sữa).  
 Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa, Lecithin đậu nành.

**Ingredients:** Wheat flour, Butter, Sugar, Egg, Dark confectioner's coating, Maltodextrin, Milk powder, Salt, Cocoa powder, Emulsifier (E322), Raising agents (E500(ii), E503(ii)), Water, Acidity regulator (E450(i)), Artificial food flavours (Vanillin, Milk).

Contains allergens: Wheat flour, Egg, Milk, Soy lecithins.

Số công bố: 85/TPHN/2019

Number: 85/TPHN/2019

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.  
 Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

**Instructions for use:** Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.

ISO 22000

Sản xuất bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

Email: cskh@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

**Manufactured by:**

**Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY**

Add: 122 Dinh Cong St., Dinh Cong Ward, Hoang Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Website : www.huunghi.com.vn



8 934760 019403

Xuất xứ: Việt Nam

Country of origin: Vietnam

Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa



*Handwritten signature and initials.*





Hộp giấy: Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 300 x 210 x 68mm. Chất liệu giấy duplex Hàn Quốc định lượng 400g/m<sup>2</sup>. in cán bóng

**Khối lượng tịnh**  
(Net weight): 358 g (12.6 oz)  
24 gói x 15 g

### Tên sản phẩm: Typo Cookies

**Thành phần:** Bột mì, Bơ, Đường, Trứng, Sôcôla compound đen, Maltodextrin, Sữa bột, Muối, Bột cacao, Chất nhũ hóa (E322), Chất tạo xốp (E500(ii), E503(ii)), Nước, Chất điều chỉnh độ acid (E450(i)), Hương thực phẩm tổng hợp (Vanil, Sữa).  
Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa, Lecithin đậu nành.

**Ingredients:** Wheat flour, Butter, Sugar, Egg, Dark confectioner's coating, Maltodextrin, Milk powder, Salt, Cocoa powder, Emulsifier (E322), Raising agents (E500(ii), E503(ii)), Water, Acidity regulator (E450(i)), Artificial food flavours (Vanillin, Milk).  
Contains allergens: Wheat flour, Egg, Milk, Soy lecithins.

Số công bố: 85/TPHN/2019  
Number: 85/TPHN/2019

### Sản xuất bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

Email: cskh@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

### Manufactured by:

**Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY**

Add: 122 Dinh Cong St., Dinh Cong Ward, Hoang Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

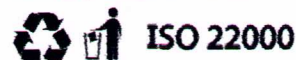
**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

**Instructions for use:** Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine. Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.



Xuất xứ: Việt Nam  
Country of origin: Vietnam

Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa



*Handwritten signature and initials*